

Số: 272/QĐ-THQT

Mạo Khê, ngày 05 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
"Về việc công bố công khai thực hiện dự toán Thu - Chi ngân sách
Quý II năm 2024".

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC QUYẾT THẮNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về giao dự toán chi ngân sách năm 2024 (Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ ngân sách năm 2024);

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-PGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về giao dự toán bổ sung chi ngân sách thị xã năm 2024 (Nguồn trợ cấp có mục tiêu của tỉnh);

Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi nguồn ngân sách Nhà nước quý II năm 2024 của trường Tiểu học Quyết Thắng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai việc thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý II năm 2024 của Trường TH Quyết Thắng (theo biểu mẫu 03 ngày 05 tháng 07 năm 2024 và đối chiếu ngân sách quý II/2024).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lê Thị Thu

Đơn vị: Trường Tiểu học Quyết Thắng
Chương: 622 khoản 072

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II
NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 272/QĐ-THQT ngày 05/07/2024 của Hiệu trưởng trường TH Quyết Thắng)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về giao dự toán chi ngân sách năm 2024 (Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ ngân sách năm 2024);

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-PGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về giao dự toán bổ sung chi ngân sách thị xã năm 2024 (Nguồn trợ cấp có mục tiêu của tỉnh);

Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi nguồn ngân sách Nhà nước quý II năm 2024 của trường Tiểu học Quyết Thắng.

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý II năm 2024	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Số thu từ nguồn hoạt động SN khác				

III	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
IV	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
V	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối năm				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.580.421.000	1.872.032.392	24,70	131,06
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.490.565.000	1.826.272.392	24,38	127,86
a	Chi thanh toán cá nhân	6.139.335.000	1.443.722.102	23,52	128,38
	Mục 6000: Tiền lương	3.116.800.000	757.601.990	24,31	122,49
	Mục 6050: Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	83.200.000	16.488.458		-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.825.029.813	450.865.654	24,70	138,28
	Mục 6200: Tiền thưởng	23.000.000		0,00	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000	1.750.000	17,50	114,75
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	1.057.605.187	208.862.000	19,75	121,80
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	23.700.000	8.154.000		115,45
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.191.230.000	311.190.290	26,12	105,80
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	90.000.000	25.519.435	28,35	133,93
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	160.730.000	9.869.000	6,14	85,11
	Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	27.000.000	9.680.900	35,86	206,68
	Mục 6650: Hội nghị	7.000.000	0	-	-
	Mục 6700: Công tác phí	30.000.000	3.540.000	11,80	105,04

	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	160.000.000	1.500.000	0,94	3,81
	Mục 6900: Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	210.000.000	76.791.000	36,57	149,98
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	90.000.000	0	0,00	0,00
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	416.500.000	184.289.955	44,25	147,68
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	0	0	-	-
	Tiểu mục 7053: Mua , bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	0	0	-	-
d	Các khoản chi khác	160.000.000	71.360.000	44,60	740,13
	Mục 7750: Chi khác	160.000.000	71.360.000	44,60	740,13
B	<u>Kinh phí không tự chủ</u>	<u>96.967.000</u>	<u>45.760.000</u>	<u>50,93</u>	-
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	-	-	-	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	<u>7.111.000</u>		-	-
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	89.856.000	45.760.000	50,93	-
	Mục 7750: Chi khác	-	-	-	

Mạo Khê, ngày 05 tháng 07 năm 2024

Hiệu trưởng



Lê Thị Thu